TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 109/2024/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 04 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 95/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu:*

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Số I P, tổ I, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Số I P, tổ I, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành) ngày 27 tháng 5 năm 2024, người yêu cầu là ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1 đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1 đăng ký kết hôn năm 2002 hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 78, quyển số 01 ngày 16/8/2002).

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau nhiều vấn đề nên thường xuyên cãi vả, gây gỗ nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể khắc phục được. Nay ông

bà đều xác định không còn tình cảm gì với nhau nữa và đã thuận tình ly hôn nên ông bà yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của hai vợ chồng.

[2] Về con chung: ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1 xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Linh C, sinh ngày 11/12/2003 và Nguyễn Hoàng Linh U, sinh ngày 13/10/2012.

Khi ly hôn ông bà đã thỏa thuận giao con chung Nguyễn Hoàng Linh U1 cho bà Nguyễn Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con Nguyễn Hoàng Linh U1 đủ 18 tuổi, ông Nguyễn Văn H không cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Hoàng Linh U1. Đối với con chung Nguyễn Hoàng Linh C đã trưởng thành và phát triển bình thường nên ông bà không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1 đều khẳng định ông bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ chung: ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1 đều xác định không có nợ chung.

[5] Lệ phí việc hôn nhân gia đình: 300.000 đồng, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1 mỗi người phải chịu 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0002555 ngày 16/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của hai ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Hòa thuận t ly hôn (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 78, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày ngày 16/8/2002 không còn giá trị pháp luật).

* Về con chung: ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1 xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Linh C, sinh ngày 11/12/2003 và Nguyễn Hoàng Linh U1, sinh ngày 13/10/2012.

Khi ly hôn ông bà đã thỏa thuận giao con chung Nguyễn Hoàng Linh U1 cho bà Nguyễn Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con Nguyễn Hoàng Linh U1 đủ 18 tuổi, ông Nguyễn Văn H không cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Hoàng Linh U1. Đối với con chung Nguyễn Hoàng Linh C đã trưởng thành và phát triển bình thường nên ông bà không yêu cầu tòa án giải quyết.

Các bên có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Khi cần thiết vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1 đều khẳng định ông bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về nợ chung: ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1 đều xác định không có nợ chung.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình: 300.000 đồng, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1 mỗi người phải chịu 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0002555 ngày 16/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Sơn Trà;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường Mân Thái, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Phước Hòa